

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2020/HS-ST

Ngày: 29- 5- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thực

2. Bà Trần Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/HSST- QĐXX ngày 18 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân L, sinh ngày 02/10/1997, tại xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Ph, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; bố đẻ: Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1971; mẹ đẻ: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06/02/2020

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Cháu Trần Hương L1, sinh ngày 22/6/2003

* Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Trần Văn C, sinh năm 2001 (là anh trai cháu L1)

Đều cư trú tại: Thôn Phc, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Cháu L1 và anh C đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2019, Nguyễn Xuân L có tình cảm yêu đương với cháu Trần Hương L1 và đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau. Trong một lần sau khi quan hệ tình dục tại nhà nghỉ Thiên Kim ở xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, L đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+ của mình chụp ảnh L và cháu L1 không mặc áo nằm trên giường, trong đó có một bức ảnh cháu L1 nằm trên giường lấy chăn che ngực để lộ mặt, vai và bắp tay bên phải, còn L để lộ một phần ngực, nách và bắp tay phải. Do gia đình cháu L1 ngăn cấm không cho L và cháu L1 yêu nhau nên ngày 27/01/2020, L sử dụng tài khoản facebook tên “L Xuân Nguyễn” gửi bức ảnh này đến tài khoản facebook tên “Trần C” của anh Trần Văn C là anh trai cháu L1. Ngày 31/01/2020 L sử dụng tài khoản facebook tên “Nguyễn Thị H” là tài khoản facebook của chị Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của L) gửi bức ảnh chụp cháu L1 như đã nêu trên đến tài khoản facebook tên “Hương Nhật” của chị Trần Thị H (chị gái cháu L1) bằng ứng dụng messenger, đồng thời đe dọa sẽ đưa hình ảnh đó lên mạng xã hội để xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cháu L1 nếu anh C, chị H và gia đình cháu L1 tiếp tục ngăn cấm mối quan hệ của L và L1. Sau khi bị gia đình ngăn cản, cháu L1 cắt đứt mọi liên lạc với L nên ngày 01/02/2020 L sử dụng số điện thoại 0349222134 của L tạo tài khoản facebook tên “Trần Mai” rồi kết bạn với nhiều người trong đó có tài khoản facebook “Gấu con” của cháu Bùi Thị Tô H, sinh ngày 06/7/2003, trú tại thôn Ph, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình (là bạn của cháu L1). Thấy facebook “Gấu con” đăng ảnh H và L1 chụp ảnh chung với nhau, L đã sử dụng tài khoản facebook “Trần Mai” bình luận đăng tải hình ảnh chụp L1 ở nhà nghỉ Thiên Kim với nội dung “Chang Trần em này sao có phốt lộ cảnh giường chiếu vậy video 35 phút có người bảo 15 đăng” mục đích để bạn bè của L1 biết L1 đã đi nhà nghỉ quan hệ tình dục. Sau đó L đổi tài khoản facebook “Trần Mai” thành “Vân Thị Anh” rồi đăng tải lên dòng thời gian của facebook này 05 bức ảnh trong đó có 01 bức ảnh chụp L1 ở nhà nghỉ Thiên Kim, 01 ảnh chụp màn hình điện thoại nội dung tin nhắn giữa L và L1, 03 bức ảnh có mặt cháu L1 kèm nội dung “tin báo lá cải Đài Loan đưa tin về hôm nay tình cờ lấy điện thoại của bạn xem gặp ngay người yêu cũ của mình cập kè với con này có cả clip nữa hẹn cả nhà 15 âm sẽ có clip 35 phút cho các bạn xem nhé có tí tuổi đầu đòi cướp người yêu tao à đồ hám của”. Sau khi L đăng tải những nội dung trên lên facebook thì gia đình, bạn bè, hàng xóm của cháu L1 đều biết. Cháu L1 thấy bị xúc phạm danh dự, nhân

phẩm, xấu hổ với hàng xóm, bạn bè không dám đi ra ngoài đường, không dám đi học và có ý định chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống với chị gái.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKSHH ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân L về tội “Làm nhục người khác” theo các điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “Làm nhục người khác”. Áp dụng các điểm a, e khoản 2 Điều 155; các điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L từ 06- 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 592 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Xuân L phải bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho cháu L1 số tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+ màu đỏ đen đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Từ ngày 27/01/2020 đến ngày 01/02/2020, bị cáo Nguyễn Xuân L đã có hành vi 04 lần sử dụng tài khoản facebook đăng, gửi hình ảnh cháu Trần Hương L1 nằm trên giường lấy chăn che ngực để lộ mặt, vai và bắp tay bên phải chụp

tại nhà nghỉ Thiên Kim; ảnh màn hình nội dung tin nhắn giữa L và L1; các tin, bài bình luận không đúng sự thật đến facebook của người thân, bạn bè của cháu L1 là anh Trần Văn C, chị Trần Thị H và cháu Bùi Thị Tô H làm cháu L1 xấu hổ với hàng xóm, bạn bè không dám đi ra đường, không dám đi học do bị xúc phạm về nhân phẩm, danh dự. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng; phù hợp với lời khai của bị hại cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc dùng tài khoản mạng xã hội facebook gửi bức ảnh cháu Trần Hương L1 nằm trên giường trong Nhà nghỉ với những bình luận không đúng sự thật cho các tài khoản facebook là bạn bè, người thân của cháu L1 là trái pháp luật và trái đạo đức xã hội. Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bị hại. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Làm nhục người khác” với hai tình tiết định khung quy định tại các điểm a, e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác. Hậu quả làm cho bị hại thấy mình bị bôi nhọ danh dự, nhân phẩm, mất uy tín với bạn bè, hàng xóm và người thân trong gia đình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những căn cứ trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường do danh dự, nhân phẩm bị xúc phạm theo quy định của pháp luật, thấy: Bị hại là cháu Trần Hương L1 bị tổn thất tinh thần do hành vi của bị cáo gây lên, ngoài ra không có căn cứ phát sinh thiệt hại nào khác. Cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần là phù hợp pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Bị cáo sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+ màu đỏ đen để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “Làm nhục người khác”.

Áp dụng các điểm a, e khoản 2 Điều 155; các điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 592 Bộ luật dân sự,

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân L phải bồi thường cho cháu Trần Hương L1 số tiền là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6+ màu đỏ đen đã qua sử dụng.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ngày 06/5/2020.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân L phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo phải nộp tiền án phí là: 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7; 7a và Điều 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS H.Hưng Hà;
- Người TGTĐ khác;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng